

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 29-3-2024

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Lệ Thanh.

2. Ông Hoàng Luật.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 394/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trần Thị Thùy L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

2. ***Bị đơn:*** Anh Phạm Ngọc V, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp H, xã N, huyện D, tỉnh Đồng Nai.

(Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện; bản tự khai nguyên đơn là Chị Trần Thị Thùy L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và Anh Phạm Ngọc V tự nguyện sống chung với nhau vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2016. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2022 thì phát

sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Anh V không chăm lo làm ăn nên từ đó vợ chồng xảy ra cãi vã, bất hòa kéo dài. Chị và Anh V đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2022 cho đến nay, vợ chồng đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng với Anh V nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với Anh Phạm Ngọc V.

- Về con chung: Chị và Anh V có 02 con chung tên Phạm Trúc C, sinh ngày 17/8/2017 và Phạm Bình A, sinh ngày 22/10/2021. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An và đồng ý giao cháu Chi cho Anh V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu An và chị cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Chi.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị và anh V không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Anh Phạm Ngọc V: Sau khi Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và tiến hành tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án số 394/TB-TLVA ngày 13 tháng 10 năm 2023 cho Anh V nhưng không tổng đạt trực tiếp được nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai Thông báo về việc thụ lý vụ án theo quy định. Anh V không có ý kiến trả lời theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành niêm yết giấy triệu tập làm việc, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Anh V không đến Tòa án làm việc, hòa giải do đó Anh V không có ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: Tình trạng hôn nhân giữa Chị L và Anh V đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; Chị L và Anh V đã sống ly thân không ai còn quan tâm, chăm sóc cho nhau nên yêu cầu xin ly hôn của Chị L là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị L.

Về con chung: Chị Trần Thị Thùy L và Anh Phạm Ngọc V có 02 con chung tên 02 con chung tên Phạm Trúc C, sinh ngày 17/8/2017 và Phạm Bình A, sinh ngày 22/10/2021. Khi ly hôn, Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An và đồng ý giao cháu Chi cho Anh V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Chị L không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu An và Chị L cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Chi. Xét thấy kể từ khi vợ chồng

sống ly thân, cháu An sống cùng với Chị L, còn cháu Chi sống cùng với Anh V và các cháu đều phát triển bình thường, khỏe mạnh. Qua thu thập tài liệu tại chính quyền địa phương thể hiện Chị L, Anh V là cha mẹ có đạo đức tốt, có nghề nghiệp ổn định. Vì vậy, để tránh xáo trộn về sinh hoạt, tâm lý của các con chung nên giao cháu An cho Chị L và giao cháu Chi cho Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; tạm thời Chị L, Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn Anh Phạm Ngọc V hiện cư trú tại xã Ngọc Định, huyện D, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện D theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Chị Trần Thị Thùy L yêu cầu khởi kiện ly hôn với Anh Phạm Ngọc V, yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: Chị Trần Thị Thùy L là nguyên đơn; Anh Phạm Ngọc V là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn Chị Trần Thị Thùy L có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn Anh Phạm Ngọc V đã được triệu tập hợp lệ hai lần mà vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[5] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị L và Anh V tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 01/6/2016 nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu khởi kiện của Chị L: Chị L xin ly hôn với lý do Anh V không chăm lo làm ăn và Chị L cũng không còn tình cảm với Anh V. Qua thu thập chứng cứ tại chính quyền địa phương thể hiện: Vợ chồng Chị L và Anh V thật sự có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn chăm lo cho nhau.

Qua xem xét lời trình bày của Chị L, chứng cứ Tòa án thu thập được có đủ căn cứ xác định vợ chồng Chị L và Anh V thật sự đã có mâu thuẫn, vợ chồng đã không còn quan tâm chăm sóc nhau, vi phạm quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 dẫn đến hôn nhân lâm vào tình trạng mâu thuẫn

trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác, Anh V không tham gia hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, điều này thể hiện Anh V không mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy, cuộc sống vợ chồng giữa Chị L và Anh V đã có mâu thuẫn, khả năng đoàn tụ không có nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị L, giải quyết cho Chị L được ly hôn với Anh V theo Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Chị Trần Thị Thùy L và Anh Phạm Ngọc V có 02 con chung tên 02 con chung tên Phạm Trúc C, sinh ngày 17/8/2017 và Phạm Bình A, sinh ngày 22/10/2021. Khi ly hôn, Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu An và đồng ý giao cháu Chi cho Anh V nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con Chị L không yêu cầu Anh V cấp dưỡng nuôi con đối với cháu An và Chị L cũng không cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Chi. Cháu An hiện đang được Chị L nuôi dưỡng, cháu Chi hiện đang chung sống cùng với Anh V, các con chung đều được Chị L, Anh V chăm sóc tốt các cháu phát triển bình thường, khỏe mạnh. Qua thu thập tài liệu tại chính quyền địa phương thể hiện Chị L, Anh V là người có đạo đức tốt, có nghề nghiệp ổn định. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con chung cũng như tránh sự xáo trộn về mặt sinh hoạt, tâm lý của các cháu. Hội đồng xét xử xét cần giao cháu An cho Chị L và giao cháu Chi cho Anh V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời Chị L, Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa yêu cầu.

Chị L, Anh V có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

[8] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84, 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1) Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Chị Trần Thị Thùy L. Chị Trần Thị Thùy L được ly hôn với Anh Phạm Ngọc V.

2) Về con chung: Giao con chung tên Phạm Trúc C, sinh ngày 17/8/2017 cho Anh V và giao con chung tên Phạm Bình A, sinh ngày 22/10/2021 cho Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm thời Chị L, Anh V không phải cấp dưỡng nuôi con do các bên chưa yêu cầu.

Chị L, Anh V có quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3) Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

4) Về án phí: Chị Trần Thị Thùy L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp hôn nhân gia đình được căn cứ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Chị L đã nộp theo biên lai số 0004609 ngày 13/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Chị L đã nộp đủ án phí.

5) Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục Thi hành án dân sự D;
- Các đương sự;
- UBND TT.Long Hải, H.Long Điền,
T.Bà Rịa-Vũng Tàu
(GCNKH số 135, ngày 01/6/2016);
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Viên